

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /2013/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 10 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 30 tháng 6 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm;

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 25/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ Về tổ chức và hoạt động của kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1614/TTr-SNN ngày 16 tháng 9 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(có Quy định kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học và Công báo;
- Trường phòng KT, TH, NC;
- Chuyên viên NLN;
- Lưu: VT. (Hòa)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Châu Văn Lâm

QUY ĐỊNH

Về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2013/QĐ-UBND ngày 26 /10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn, xóm, bản, làng (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến việc quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dùng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Mùa hanh khô, là khoảng thời gian được xác định từ tháng 10 năm trước đến hết tháng 4 năm kế tiếp.

2. Cấp dự báo cháy rừng, bao gồm 5 cấp sau đây:

- Cấp I: là cấp có mức độ cảnh báo thấp, ít có khả năng cháy rừng.
- Cấp II: là cấp có mức độ cảnh báo trung bình, có khả năng cháy rừng.
- Cấp III: là cấp có mức độ cảnh báo cao, dễ xảy ra cháy rừng.
- Cấp IV: là cấp có mức độ cảnh báo nguy hiểm, nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lan tràn nhanh.
- Cấp V: là cấp có mức độ cảnh báo cực kỳ nguy hiểm, có khả năng xảy ra cháy rừng lớn và lan tràn nhanh trên tất cả các kiểu trạng thái rừng.

3. *Vùng trọng điểm cháy rừng*, là vùng rừng chịu tác động của điều kiện khí hậu hanh khô kéo dài, khối lượng vật liệu cháy lớn, có những loài cây dễ cháy, địa hình dốc hoặc những vùng có tần suất xuất hiện cháy rừng cao, đường điện cao thế đi qua và các điều kiện khác dễ phát lửa gây cháy.

4. *Phòng cháy rừng*, là việc thực hiện tổng hợp các biện pháp tổ chức, kinh tế, xã hội, pháp chế, khoa học công nghệ, tuyên truyền, giáo dục, cảnh báo, dự báo,... điều tiết các hoạt động của con người trong và gần rừng; xây dựng các công trình nhằm ngăn chặn không để xảy ra cháy rừng.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CẤP, CÁC NGÀNH, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Trong công tác quản lý bảo vệ rừng

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng theo quy định hiện hành.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra phá rừng trái phép, mất rừng, sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích ở địa phương.

c) Tổ chức theo dõi diễn biến rừng, biến động đất lâm nghiệp và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Huy động và chỉ đạo, giám sát sự phối hợp giữa Kiểm lâm và các lực lượng khác trên địa bàn để ngăn chặn mọi hành vi gây thiệt hại đến rừng, phòng trừ sinh vật hại rừng; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức mạng lưới bảo vệ rừng tại địa phương, huy động lực lượng trên địa bàn giúp các chủ rừng ngăn chặn mọi hành vi phá hoại rừng.

đ) Chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm trên địa bàn tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quy định về quản lý bảo vệ rừng của chủ rừng.

e) Chỉ đạo, tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

f) Chỉ đạo cơ quan Tài nguyên và Môi trường của huyện phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố tiến hành giao đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng cho các hộ gia đình, cá nhân; phối hợp với cơ quan Kiểm lâm kiểm tra, xử lý các vi phạm và tranh chấp trong việc quản lý bảo vệ và sử dụng rừng của các chủ rừng.

g) Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lân cận để thực hiện biện pháp quản lý bảo vệ rừng khu vực giáp ranh.

2. Trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

a) Tổ chức, chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng cho nhân dân, xây dựng phong trào quần chúng tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng theo chế độ định kỳ hoặc đột xuất trên địa bàn huyện, là người trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy khi xảy ra cháy rừng theo quy định.

c) Chỉ đạo diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn huyện; chỉ đạo, điều hành sự phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước trên địa bàn với các xã trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Khi xảy ra cháy rừng huy động kịp thời lực lượng, phương tiện cần thiết để chữa cháy rừng; chỉ đạo điều tra nguyên nhân gây cháy rừng và khắc phục hậu quả vụ cháy rừng.

d) Bảo đảm ngân sách cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn quản lý; không hoàn thành nhiệm vụ nếu không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Nếu trên địa bàn huyện, thành phố nào để xảy ra tình trạng phá rừng, khai thác rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, giao rừng, cho thuê rừng, cho phép khai thác rừng trái pháp luật và các hành vi vi phạm khác xâm hại đến rừng, lâm sản, cháy rừng gây hậu quả nghiêm trọng, kéo dài do không có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để, thì lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đó phải kiểm điểm và bị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã có rừng

1. Trong công tác quản lý bảo vệ rừng

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã theo quy định hiện hành.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc để xảy ra phá rừng, mất rừng, sử dụng đất lâm nghiệp sai mục đích ở địa phương.

c) Tuyên truyền giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, các chế độ, chính sách của Nhà nước, các quy định của tỉnh về bảo vệ phát triển rừng; chỉ đạo, hướng dẫn chủ rừng, chủ lâm sản thực hiện các quy định của Nhà nước về khai thác rừng, lưu thông và kinh doanh lâm sản theo thẩm quyền trên địa bàn xã.

d) Quản lý rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn xã, bao gồm: Diện tích, ranh giới các khu rừng, danh sách chủ rừng, các hợp đồng giao nhận khoán, bảo vệ khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng của các chủ rừng với hộ gia đình, cá nhân trong xã.

d) Chỉ đạo các thôn, bản xây dựng và thực hiện quy ước bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với quy định của pháp luật; hướng dẫn nhân dân thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ phát triển rừng, sử dụng đất lâm nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt.

e) Thực hiện theo dõi diễn biến rừng, biến động đất lâm nghiệp, cung cấp thông tin, số liệu báo cáo với cơ quan cấp huyện, Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố; chủ động hoặc phối hợp với cơ quan Kiểm lâm nắm bắt tình hình quản lý, sử dụng rừng và đất lâm nghiệp của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã; chỉ đạo cán bộ phụ trách Tài nguyên và Môi trường của xã phối hợp với Kiểm lâm phụ trách địa bàn cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp.

f) Thực hiện việc bàn giao rừng tại thực địa cho các chủ rừng và xác nhận ranh giới rừng của các chủ rừng (hộ gia đình, cá nhân) trên thực địa.

g) Tổ chức lực lượng quần chúng của địa phương để bảo vệ rừng trên địa bàn xã, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật; phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội phát hiện và ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm phạm, huỷ hoại rừng.

h) Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã lân cận để thực hiện biện pháp bảo vệ rừng vùng giáp ranh.

2. Trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

a) Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy rừng cho nhân dân; thành lập và tổ chức huấn luyện lực lượng xung kích phòng cháy, chữa cháy rừng, trang bị dụng cụ cần thiết sẵn sàng ứng cứu khi cháy rừng xảy ra.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng theo chế độ kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất; yêu cầu các chủ rừng thực hiện đầy đủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

c) Chỉ đạo xây dựng và diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình; là người trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy hoặc tham gia chỉ huy chữa cháy rừng khi có mặt tại nơi xảy ra cháy rừng theo quy định.

d) Khi xảy ra cháy rừng chủ động huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn tham gia chữa cháy rừng; phối hợp với chủ rừng và các cơ quan có thẩm quyền trong việc điều tra, xử lý các vi phạm về phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn quản lý; không hoàn thành nhiệm vụ nêu không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này.

- Bị xử lý kỷ luật, hoặc truy cứu trách nhiệm nếu không kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời để kéo dài tình trạng phá rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn hoặc có hành vi làm ngơ, tiếp tay, bao che cho đối tượng vi phạm xâm hại rừng.

Điều 5. Trách nhiệm của Trưởng thôn, bản

1. Tuyên truyền, vận động nhân dân trong thôn thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; tố giác, đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

2. Xây dựng quy ước, hương ước bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng của thôn không trái với quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

4. Thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình, cung cấp thông tin kịp thời về các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng cho cơ quan có thẩm quyền.

5. Quản lý, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy rừng được trang bị cho thôn, bản. Khi phát hiện có cháy rừng trong thôn phải báo cáo ngay với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời tập hợp lực lượng, phương tiện, công cụ của thôn để chữa cháy rừng kịp thời.

6. Trưởng thôn, bản không thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 Điều này, có hành vi tiếp tay, bao che cho người vi phạm xâm hại rừng hoặc phát hiện cháy rừng không báo cáo kịp thời thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về bảo vệ và phát triển rừng.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan khác có liên quan thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với cơ quan Kiểm lâm trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Chỉ đạo Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Thú y phối hợp với cơ quan Kiểm lâm các cấp tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, pháp luật về thú y, hướng dẫn chủ rừng thực hiện các biện pháp phòng trừ sinh vật hại rừng.

5. Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 7 quy định này.

Điều 7. Trách nhiệm của Kiểm lâm

1. Chi cục Kiểm lâm

a) Trong công tác quản lý bảo vệ rừng:

- Giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 6 Quy định này.

- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp quản lý bảo vệ và phát triển rừng, phòng, chống các hành vi vi phạm xâm hại rừng, thực hiện quản lý đất lâm nghiệp trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành: Công an, Quân đội cùng cấp truy quét các cá nhân, tổ chức phá rừng, khai thác rừng trái phép và các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm và chống người thi hành công vụ.

- Kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn; tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các Hạt Kiểm lâm trực thuộc thực hiện trách nhiệm quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh.

b) Trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Giúp Ban chỉ đạo Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn; lập kế hoạch, biện pháp, giải pháp về phòng cháy và chữa cháy rừng phù hợp với từng địa phương; là lực lượng chuyên trách về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Khi xảy ra cháy rừng huy động lực lượng, phương tiện do mình quản lý để phục vụ cho chữa cháy rừng; tham mưu cho cấp có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện của lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, ứng cứu những vụ cháy rừng trong những tình huống cấp thiết và cấp bách.

- Xác định các vùng trọng điểm có nguy cơ cháy rừng; dự báo, thông báo kịp thời cấp cháy rừng. Phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình, Báo Tuyên Quang để đưa tin kịp thời về cấp dự báo, cảnh báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan khác thường xuyên thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng, phổ biến kiến thức phòng cháy và chữa cháy rừng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; thường xuyên, định kỳ kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng đối với các khu rừng dễ cháy và các khu rừng có nguy cơ cao; kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu nguy hiểm cháy rừng hoặc vi phạm quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm hoặc người được uỷ quyền tại nơi xảy ra cháy rừng có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy.

- Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng cho Hạt kiểm lâm, Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng, trang bị phương tiện, thiết bị, dụng cụ cần thiết, tổ chức huấn luyện và duy trì hoạt động của lực lượng này.

c) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thực hiện trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên phạm vi địa toàn tỉnh; không hoàn thành nhiệm vụ nếu không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm và cá nhân liên quan nếu không có biện pháp chỉ đạo phòng ngừa, tổ chức ngăn chặn để kéo dài tình trạng vi phạm xâm hại đến rừng, lâm sản, cháy rừng gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố

a) Trong công tác quản lý bảo vệ rừng:

- Tổ chức, thực hiện theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn; vận động các cơ quan, tổ chức và nhân dân tích cực tham gia bảo vệ rừng.

- Chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn chủ động tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng, đất lâm nghiệp.

- Hướng dẫn các chủ rừng xây dựng và tổ chức tổ, đội quần chúng phòng chống chặt phá rừng, phòng trừ sâu bệnh hại rừng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan: Công an, Quân đội cùng cấp huy động lực lượng truy quét các cá nhân, tổ chức phá rừng, khai thác rừng trái phép và các hành vi vi phạm xâm hại rừng; xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm và chống người thi hành công vụ.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; kiểm tra, kiểm soát việc khai thác rừng, sử dụng rừng, lưu thông, vận chuyển, kinh doanh lâm sản trên địa bàn.

b) Trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan thường xuyên tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng, phổ biến kiến thức phòng cháy và chữa cháy rừng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thường xuyên, định kỳ kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy rừng đối với các khu rừng dễ cháy và các khu rừng có nguy cơ cao; kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu nguy hiểm cháy rừng hoặc vi phạm quy định an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy rừng do chủ rừng lập mà có sử dụng lực lượng, phương tiện của lực lượng chuyên ngành phòng cháy và chữa cháy rừng thuộc Hạt Kiểm lâm quản lý.

- Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm hoặc người được uỷ quyền tại nơi xảy ra cháy rừng có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy rừng.

- Tổ chức hướng dẫn thành lập lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng ở cơ sở, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng, trang bị dụng cụ cần thiết, tổ chức huấn luyện và duy trì hoạt động của lực lượng này.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức, cá nhân điều tra làm rõ nguyên nhân cháy rừng, đề xuất biện pháp khắc phục hậu quả.

c) Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố:

- Chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Kiểm và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thực hiện trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn được phân công; không hoàn thành nhiệm vụ nếu không tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

- Bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm nếu không kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời để rừng bị phá, bị cháy gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có hành vi bao che, tiếp tay cho các đối tượng phá rừng, khai thác rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép.

3. Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ, đặc dụng

a) Trong công tác quản lý bảo vệ rừng:

- Trực tiếp quản lý, bảo vệ rừng, chống chặt phá rừng trên địa bàn; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm xâm hại rừng thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, dự án phòng chống các hành vi xâm hại rừng; đề xuất, tổ chức thực hiện các giải pháp quản lý bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Phân công, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng của các Trạm Kiểm lâm trực thuộc, công chức Kiểm lâm thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, dự án phòng cháy, chữa cháy rừng sau khi được phê duyệt.

- Thường xuyên tuần tra, canh gác, phát hiện kịp thời nguy cơ, nhân tố gây cháy rừng để có biện pháp phòng cháy rừng có hiệu quả. Trong mùa khô hanh phải thường trực 24 giờ/24 giờ khi cấp dự báo cháy rừng là cấp IV, cấp V, đồng thời bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng chữa cháy khi cháy rừng xảy ra.

c) Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ:

- Chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thực hiện trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn được phân công; không hoàn thành nhiệm vụ nếu không tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại điểm a, b Khoản này.

- Bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm nếu không kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời để rừng bị phá, bị cháy gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có hành vi bao che, tiếp tay cho các đối tượng phá rừng, khai thác rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép.

4. Trách nhiệm của Kiểm lâm địa bàn

a) Trong công tác quản lý bảo vệ rừng:

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng, quản lý đất lâm nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Quy định này và các quy định khác của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Dân quân, Công an xã, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng thường xuyên tuần tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và đề xuất xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm xâm hại rừng trên địa bàn; đấu tranh kiên quyết với các hành vi vi phạm xâm hại rừng.

- Khi xảy ra việc phá rừng, khai thác rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn phải báo cáo ngay với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm, đề xuất các biện pháp tổ chức ngay việc ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, sau đó thực hiện báo cáo bằng văn bản, đề xuất các biện pháp quản lý bảo vệ tổng thể và triệt để với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm.

b) Trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng và tổ chức, triển khai thực hiện sau khi phương án được phê duyệt.

- Phối hợp với các lực lượng Dân quân, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng, lực lượng quần chúng bảo vệ rừng và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về phòng cháy, chữa cháy rừng theo sự phân công, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm và Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm.

c) Kiểm lâm địa bàn:

- Chịu trách nhiệm trước Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên phạm vi địa bàn được phân công; không hoàn thành nhiệm vụ nếu không thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại điểm a, điểm b Khoản này.

- Bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm nếu không kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời để rừng bị phá, bị cháy gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có hành vi bao che, tiếp tay cho các đối tượng phá rừng, khai thác rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan Tài nguyên và Môi trường

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện việc quản lý rừng và đất lâm nghiệp, thống nhất với quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; tham mưu giúp ủy ban nhân dân tỉnh trong việc giao đất gắn với giao rừng, cho thuê đất gắn với thuê rừng, thu hồi đất gắn với thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng đất gắn với chuyển mục đích sử dụng rừng.

b) Cung cấp thông tin trong hồ sơ địa chính và tài liệu có liên quan đến quy hoạch đất lâm nghiệp cho Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo kỳ theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trực tiếp là Chi cục Kiểm lâm) tổ chức quản lý, bảo vệ đa dạng sinh học, môi trường rừng; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, thanh tra xử lý các vi phạm và tranh chấp trong quản lý bảo vệ rừng của các chủ rừng có liên quan đến đất lâm nghiệp.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với Hạt Kiểm lâm, thực hiện trách nhiệm theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này trên địa bàn huyện, thành phố.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trực tiếp là Chi cục Kiểm lâm), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan có liên quan điều tra, truy tố các vụ vi phạm về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; điều tra xác định thủ phạm gây cháy rừng; điều tra, xử lý các vụ vi phạm, các hành vi chống người thi hành công vụ trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

2. Huy động lực lượng, phương tiện cần thiết tham gia chữa cháy rừng khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

3. Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện, thành phố, Ban chỉ huy quân sự huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, và các cơ quan khác kiểm tra, ngăn chặn, đấu tranh các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện, thành phố, các đơn vị quân đội phối hợp với lực lượng Kiểm lâm các cấp, cơ quan Công an huy động lực lượng tham gia đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, xây dựng phương án hiệp đồng phòng cháy, chữa cháy rừng với các đơn vị đóng quân trên địa bàn; huy động lực lượng, phương tiện của các đơn vị quân đội tham gia chữa cháy rừng theo phương án hiệp đồng khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Tổ chức giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ nắm vững và chấp hành nghiêm chỉnh pháp Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

3. Tổ chức hội nghị hiệp đồng giao nhiệm vụ Phòng cháy chữa cháy rừng cho các đơn vị đóng quân trên địa bàn.

4. Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trực tiếp là Chi cục kiểm lâm), Công an tỉnh (trực tiếp là Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy) giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch huấn luyện, diễn tập phòng cháy chữa cháy rừng; tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

1. Chỉ đạo các đơn vị và cá nhân có hoạt động du lịch chấp hành các quy định về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trong địa bàn hoạt động, hướng dẫn khách du lịch chấp hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, các quy định, nội quy về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; tuân thủ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng của cơ quan Kiểm lâm và chủ rừng.

2. Phối hợp với lực lượng Kiểm lâm xử lý những đơn vị, cá nhân có hoạt động du lịch vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh

1. Tích cực, chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, các Hạt Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; thông báo các bản tin dự báo cháy rừng trong các thời điểm cần thiết.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác

Các cơ quan khác, theo chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp với cơ quan Kiểm lâm các cấp tuyên truyền phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Khi nhận được lệnh điều động của cấp có thẩm quyền phải nhanh chóng điều động người, phương tiện, trang thiết bị cần thiết đến nơi xảy ra cháy rừng tham gia chữa cháy.

Điều 14. Trách nhiệm của chủ rừng

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng và phòng, trừ sinh vật gây hại rừng trên diện tích được giao, được thuê theo quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng và các quy định khác của pháp luật liên quan; có phương án, kế hoạch bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng do mình quản lý, tổ chức lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách theo quy định của pháp luật. Trường hợp có diện tích rừng từ 100 héc-ta trở lên (nếu là tổ chức) và từ 10 héc-ta trở lên (nếu là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn) phải có phương án quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phối hợp với chính quyền cấp xã, lực lượng quần chúng bảo vệ rừng, các cơ quan liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

3. Trong mùa khô hanh phải thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng, như: phát dọn đường ranh cản lửa, dọn sạch vật liệu có nguy cơ gây cháy rừng, cắm biển báo ở các lối vào rừng,... Khi cấp dự báo cháy rừng là cấp IV, cấp V phải bố trí người canh gác lửa rừng, trực 24 giờ/24 giờ, đồng thời bố trí lực lượng sẵn sàng chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.

4. Phối hợp với chủ rừng liền kề, lực lượng quần chúng bảo vệ rừng ở cơ sở, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan thực hiện việc bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Khi xảy ra cháy rừng, chủ rừng phải kịp thời chữa cháy rừng và báo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

6. Chủ rừng được Nhà nước giao rừng tự nhiên hoặc rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại để quản lý, bảo vệ và sử dụng vào mục đích lâm nghiệp, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật, gây thiệt hại đến rừng, lâm sản bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sinh sống, hoạt động trong rừng, ven rừng

1. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật.

2. Tích cực tham gia bảo vệ rừng, chữa cháy rừng, kịp thời báo tin, tố cáo các hành vi xâm hại rừng với cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra xử lý theo quy định.

Chương III
KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được khen thưởng theo quy định. Người nào tham gia chữa cháy rừng mà bị thiệt hại về tài sản, sức khỏe hoặc tính mạng được xem xét trợ cấp và hưởng chế độ đãi ngộ theo quy định hiện hành.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Việc xử lý vi phạm trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng thực hiện theo quy định của pháp luật.


2. Tổ chức, cá nhân không thực hiện đầy đủ trách nhiệm về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng theo quy định của pháp luật và Quy định này hoặc có một trong các hành vi bao che, làm ngơ, tiếp tay cho các hành vi vi phạm xâm hại đến rừng, lâm sản, gây cháy rừng thì tùy theo đối tượng, mức độ sẽ bị kỷ luật, bồi thường thiệt hại, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng và những nội dung tại Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm